TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH TÂN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HS-ST
Ngày: 19 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trừ Trung Tín

Ông Trương Văn Ánh

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Thanh Điền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai (bằng hình thức trực tuyến tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long và điểm cầu thành phần tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Văn Thảnh, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long) vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Thị Bé B, sinh ngày 01/01/1976 tại huyện TB, tỉnh V; Nơi cư trú: Ấp Hòa B, xã Nguyễn Văn T, huyện BT, tỉnh V; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Mười H (chết) và bà Thái Thị T; có chồng Nguyễn Thiện N và con có 02 người (sinh năm 1996 và sinh năm 2001); Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần (ngày 12/7/2021 bị Công an xã Nguyễn Văn T, huyện BT, tỉnh V ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc trái phép" với số tiền 1.500.000 đồng). Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*:

1. Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1957. Nơi cư trú: Tổ 16, ấp Hòa B, xã Nguyễn Văn T, huyện BT, tỉnh V. (vắng mặt)

2. Chị **Ngô Thị Mộng T**, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Tổ 18, ấp Hòa B, xã Nguyễn Văn T, huyện BT, tỉnh V. (vắng mặt)

3. Chị **Nguyễn Thị Kim T**, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Tổ 05, ấp Thành T, xã Tân T, huyện BT, tỉnh V. Chỗ ở hiện nay: Ấp Hòa B, xã Nguyễn Văn T, huyện BT, tỉnh V. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 30/12/2022, Lê Thị Bé B cùng với Nguyễn Thị Kim T, Ngô Thị Mộng T và Nguyễn Thị H rủ nhau đến khu vực nhà mồ ở phía sau nhà bà Phan Thị T thuộc ấp Hòa B, xã Nguyễn Văn T, huyện BT, tỉnh V để đánh bài tứ sắc được thua bằng tiền thì tất cả đồng ý.

Cách thức chơi đánh bài và tính thắng thua như sau: Sử dụng bộ bài tứ sắc có 112 lá, gồm có 04 tụ như sau: (01 tụ nhà cái được chia 21 lá bài và đánh trước, 03 tụ còn lại được chia 20 lá bài), ai đánh hết bài rác thì thắng, các tụ còn lại sẽ thua, mỗi bàn ăn thua với số tiền 10.000 đồng, còn tới quan thì thắng được 20.000 đồng.

Lê Thị Bé B cùng với Nguyễn Thị Kim T, Ngô Thị Mộng T và Nguyễn Thị H chơi đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày (30/12/2022) thì bị lực lượng Công an xã Nguyễn Văn T phát hiện đến bắt quả tang. Tang vật thu giữ tại chiếu bạc gồm có: 02 bộ bài tứ sắc, 01 chiếc chiếu, số tiền 120.000 đồng và nhiều vật chứng có liên quan.

Qua làm việc xác định: Tổng số tiền tham gia đánh bạc của các đối tượng là 510.000 đồng (gồm: 120.000 đồng thu tại chiếu bạc, 100.000 đồng thu của Lê Thị Bé B, 50.000 đồng của Ngô Thị Mộng T, 240.000 đồng của Nguyễn Thị H đều cất giấu trong người dùng để đánh bạc).

Qua điều tra, Lê Thị Bé B, Nguyễn Thị Kim T, Ngô Thị Mộng T và Nguyễn Thị H đã khai báo rõ ràng, thừa nhận toàn bộ hành vi đánh bài tứ sắc được thua bằng tiền tại khu vực nhà mồ thì bị bắt quả tang.

Lê Thị Bé B có 01 tiền sự về hành vi "Đánh bạc trái phép" đã bị Công an xã Nguyễn Văn T, huyện BT, tỉnh V ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền là 1.500.000 đồng (vào ngày 12/7/2021), chưa đóng phạt. Đến ngày 30/12/2022, Lê Thị Bé B tiếp tục đánh bài được thua bằng tiền thì thời hiệu tiền sự chưa hết nên hành vi của Lê Thị Bé B đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an BT đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Thị Bé B và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra đến nay.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã chứng minh, giải quyết được như sau:

Đối với Nguyễn Thị Kim T, Ngô Thị Mộng T và Nguyễn Thị H có hành vi đánh bài được thua bằng tiền, nhưng số tiền ăn thua ít, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an xã Nguyễn Văn T đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Ngô Thị Mộng T và Nguyễn Thị H mỗi người với số tiền là 1.500.000 đồng. Công an huyện BT đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Thị Kim T với số tiền 1.500.000 đồng.

Đối với 02 bộ bài tứ sắc, 01 chiếc chiếu, số tiền 120.000 đồng thu tại chiếu bạc, 2.000.000 đồng thu của Ngô Thị Mộng T, 240.000 đồng thu của Nguyễn Thị H, Công an xã Nguyễn Văn T đã xử lý theo thủ tục hành chính xong.

Đối với số tiền 2.300.000 đồng thu của Lê Thị Bé B, Lê Thị Bé B sử dụng 100.000 đồng đánh bạc, còn 2.200.000 đồng không dùng để đánh bạc. Công an huyện BT đã trả lại số tiền 2.200.000 đồng cho Lê Thị Bé B xong; còn 100.000 đồng cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước. `

Tại cáo trạng số: 37/CT-VKSBT ngày 06/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BT, tỉnh V đã truy tố bị cáo Lê Thị Bé B về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện BT, tỉnh V vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Thị Bé B về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Bé B phạm tội "Đánh bạc".

Về hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thị Bé B từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Lê Thị Bé B do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với số tiền 100.000 đồng bị cáo Lê Thị Bé B sử dụng đánh bạc đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Thị Bé B nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Thị Bé B khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện BT, tỉnh V đã truy tố, bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện BT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Trong vụ án, những người làm chứng đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, những người làm chứng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Xét thấy, việc vắng mặt nnững người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo Lê Thị Bé B tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản xảy ra sự việc, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Có đủ căn cứ xác định: Bị cáo Lê Thị Bé B có 01 lần tiền sự về hành vi "Đánh bạc trái phép" bị Công an xã Nguyễn Văn T, huyện BT, tỉnh V ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền là 1.500.000 đồng (vào ngày 12/7/2021). Đến ngày 30/12 2022, bị cáo Lê Thị Bé B tiếp tục đánh bài được thua bằng tiền cùng với Nguyễn Thị Kim T, Ngô Thị Mộng T và Nguyễn Thị H tại khu vực nhà mồ ở phía sau nhà bà Phan Thị T thuộc ấp Hòa B, xã Nguyễn Văn T, huyện BT thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Lê Thị Bé B đã cấu thành tội phạm. Số tiền tham gia đánh bạc là 510.000 đồng (gồm 120.000 đồng thu tại chiếu bạc, 100.000 đồng thu của bị cáo Lê Thị Bé B, 50.000 đồng thu của Ngô Thị Mộng T, 240,000 đồng thu của Nguyễn Thị H, đều cất giấu trong người dùng để đánh bạc). Như vậy, hành vi của bị cáo Lê Thị Bé B đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân BT, tỉnh V truy tố bị cáo Lê Thị Bé B với tội danh cùng điều luật nêu trên là có căn cứ, hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[4]. Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo Lê Thị Bé B là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự xã hội là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ và trừng trị nghiêm khắc. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật và việc đánh bạc bị nhà nước nghiêm cấm, là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng, phát sinh nhiều tội phạm khác nhau, nhà nước bằng các quy phạm pháp luật với các chế tài hình sự rất nghiêm khắc để giáo dục, trừng trị những người tham gia vào tệ nạn xã hội này, thế nhưng vì muốn có tiền để tiêu xài, không phải lao động vất vả nên bị cáo vẫn bất chấp phạm tội thể hiện tính xem thường pháp luật. Hành vi này của bị cáo còn tìm ẩn nguy cơ làm khánh kiệt tài sản của chính gia đình bị cáo và của nhiều người khác khi tham gia đánh bạc, đồng thời gây ảnh hưởng đến nếp sống văn minh và gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Chính vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung, ngăn chặn tệ nạn cờ bạc trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng, bảo vệ tính mạng, sức khỏe và tài sản của công dân.

[5] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; mức độ sát phạt và số tiền ăn thua từ việc chơi đánh bài tứ sắc không lớn; bị cáo có cậu ruột Thái Văn T là liệt sĩ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt tương ứng cho bị cáo.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, đã nhận thức được hành vi vi phạm nên áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử lý bị cáo là phù hợp, không cần cách ly khỏi xã hội vẫn đảm bảo việc răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo.

[6] Xét thấy bị cáo Lê Thị Bé B là người có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định, có xác nhận của chính quyền địa phương nên xét miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với số tiền 100.000 đồng bị cáo Lê Thị Bé B sử dụng đánh bạc cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và đúng theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Thị Bé B nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Bé B phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Thị Bé B 01 năm cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện BT, tỉnh V nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Lê Thị Bé B cho Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Văn T, huyện BT, tỉnh V để giám sát, giáo dục. Gia đình của bị cáo Lê Thị Bé B có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Văn T, huyện BT trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Lê Thị Bé B.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu số tiền 100.000 đồng của bị cáo Lê Thị Bé B theo biên lai thu tiền số 0001811 ngày 21/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện BT, tỉnh V để sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Thị Bé B nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Công an tỉnh Vĩnh Long (Phòng hồ sơ);
- VKSND huyện Bình Tân;
- Công an H.Bình Tân (CQTHAHS, CQĐT, NTG);
- Chi cục THADS huyện Bình Tân;
- UBND xã Nguyễn Văn Thảnh, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Huỳnh Thanh Hùng